

| <b>TT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Trình độ</b> | <b>Kiểm nhiệm</b>       | <b>Phân công chuyên môn</b>                                                     | <b>Số tiết</b> | <b>Ghi chú</b> |
|-----------|-----------------------|-----------------|-------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------|
| 1         | Đào Thị Lan           | ĐH Toán         |                         | HĐNGLL9A,9B (1)<br>HN9A,9B (1)                                                  | 2              |                |
| 2         | Nguyễn Hương Giang    | ĐH Ngữ văn      |                         | GDCD 6A,B ( 2)<br>GDĐP 6A,B (2)                                                 | 4              |                |
| 3         | Nguyễn Tuấn Anh       | ĐH Toán         | TTND (2)                | TOÁN 9B ( 4T)<br>LÝ 9A,B ( 4t)<br>Toán 8A,B ( 8t)<br>Toán TC9B (1)              | 19             |                |
| 4         | Tạ Thị Thúy           | ĐH Hóa          | CN 9B (4)<br>TTCM (3)   | Sinh 9B (2)<br>KHTN 7 ( 8)<br>Hóa9B (2)                                         | 19             |                |
| 5         | Vũ Việt Tùng          | ĐH Toán         |                         | Toán 6A,B ( 8)<br>Lý 8A,B(2)<br>TD 6A (2)<br>TNHN 6A ( 2) (CĐ SHDC, dạy chủ đề) | 14             |                |
| 6         | Dương Thị Hương Giang | ĐH Toán         | CN 7A (4)<br>Tổ phó (1) | Toán 7A,B (8)<br>Toán 9A (4)<br>Toán TC 9A (1)<br>TNHN 7B (1 ) (Sinh hoạt)      | 19             |                |
| 7         | Lâm Thị Mây           | ĐH GDTC         | CN 9A (4)               | TD 6B ( 2 );<br>TD 7A,7B (4)<br>TD 8A,B( 4)<br>TD 9A,B ( 4)                     | 18             |                |
| 8         | Nguyễn Thị Liễu       | ĐH Mỹ thuật     | TPTĐ (10)               | MT 6A,B ( 2);<br>MT 7A,B ( 2)<br>MT 8A,B ( 2)<br>MT 9A,B ( 2)                   | 18             |                |

|    |                       |              |                                   |                                                                                                                                                                       |          |  |
|----|-----------------------|--------------|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|--|
| 9  | Nguyễn Quế Chi        | ĐH Hóa       | CN 7A<br>(4)<br>PCTCĐ<br>(3)      | HÓA 9A ( 2);<br>Hóa 8A,B (4)<br>GD CD 7A,B ( 2)<br>GD CD 8 (2)<br>TNHN 7A(2) ( chủ đề, SH)                                                                            | 19       |  |
| 10 | Phạm Thị Bích Liên    | ĐH Văn       | TTCM<br>(3)                       | Văn 9A,B (10)<br>Sử 9A,B ( 4)<br>Sử 8A( 1)                                                                                                                            | 18       |  |
| 11 | Đào Thị Nho           | ĐH Văn       | CN 8A<br>(4)                      | Văn 7A,7B ( 8)<br>Văn 8A( 4)<br>GD CD 9A,B( 2)<br>HĐNG 8A( 0,5)                                                                                                       | 18<br>,5 |  |
| 12 | Nguyễn Thị Như Nguyệt | ĐH Ngoại ngữ |                                   | TA 7A,7B( 6)<br>TA 8A,B ( 6)<br>TC 8A,B( 4)<br>TNHN 7A(1) ( SHDC)<br>TNHG 6B ( 1) ( SHDC)                                                                             | 18       |  |
| 13 | Nguyễn Thị Hường      | CĐ Nhạc      |                                   | AN 6A,B; 7A,B;<br>8A,B;( 6)<br>CN6A,6B ( 2)<br>CN7A,7B (2)<br>CN 8A,B ( 3)<br>CN 9A,B (2)<br>TNHN 7B (1) ( dạy chủ đề)<br>TNHN 7B (1) ( CĐSH dưới cờ)<br>GDĐP 7A ( 1) | 18       |  |
| 14 | Hứa Thị Thơm          | ĐH Văn       | CN 8B<br>(4)                      | Văn 8B (4)<br>Văn 6A,B ( 8)<br>LS-ĐL 7A,B (3t)                                                                                                                        | 19       |  |
| 15 | Nguyễn Thị Thu Huyền  | ĐH Sinh      | CN 6A<br>(4)<br>UV BCH<br>CĐ ( 1) | Sinh 8( 4)<br>Sinh 9A ( 2)<br>KHTN ( Sinh) 6<br>(8)<br>GDĐP 7B (1)                                                                                                    | 21       |  |

|    |                   |              |                      |                                                                                                    |                        |  |
|----|-------------------|--------------|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|--|
|    |                   |              |                      | TNHG 6A ( 1) (CĐ SH)                                                                               |                        |  |
| 16 | Lưu Thị Quỳnh Mai | ĐH Ngoại ngữ | CN6B (4)<br>TPCM (1) | Anh 6A,B ( 6)<br>Anh 9A,B ( 4)<br>TC 9A,B (2)<br>TNHG 6B ( 2) ( Chủ đề, CĐ SH)                     | <b>19</b>              |  |
| 17 | Dương Thị Hằng    | ĐH Địa       | TKHĐ (2)             | Địa 9A,B( 3)<br>Địa 8A,B( 3)<br>LS-Địa 7A,B ( 3)<br>LS-Địa 6A,B ( 6)<br>Sử 8b (1)<br>HĐNG 8B (0,5) | <b>18</b><br><b>,5</b> |  |
| 17 | Cao Thành Trung   | ĐH Tin       |                      | Tin học K6,7 (4)                                                                                   | <b>04</b>              |  |